

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2022

V/v ly hôn, nuôi con giữa chị D
và anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị D, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 18, xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 18, xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 11/12/2013 tại UBND xã HĐ, huyện H. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ chồng tại xóm 18, xã HĐ, huyện H. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không hoà thuận được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2021 cho đến nay. Hiện tại chị thuê nhà trọ tại Tổ 1, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu để ba mẹ con ở, còn anh C vẫn ở

nhà bố mẹ chồng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/9/2014 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14/01/2017, hiện hai con đang ở cùng với chị tại nhà trọ tại Tổ dân phố số x, thị trấn Y, huyện H. Chị nhận trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho 01 con (02 con là 2.000.000 đồng/tháng). Công việc của chị hiện làm nghề tự do, thu nhập không cố định nhưng chị đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con, có bố mẹ để chị hỗ trợ nuôi con. Chị không đồng ý để anh C nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng không có tài sản C, không có nợ C nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về việc kết hôn, quá trình C sống vợ chồng. Anh công nhận trong cuộc sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, sống không hoà thuận nên đã sống ly thân từ tháng 09/2021. Đến nay chị D xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh công nhận có hai con chung như lời trình bày của chị D. Anh không đồng ý để chị D trực tiếp nuôi cả hai con vì chị D muốn đưa con vào Miền Nam ở nên anh không muốn xa con. Anh nhận trực tiếp nuôi con nhỏ là Nguyễn Bảo N, nhường chị D nuôi con Nguyễn Thị Trà M; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trước đây anh làm công nhân Công ty nhưng mới nghỉ việc, hiện làm tự do bán hàng online, thu nhập hàng tháng không cố định nhưng khoảng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Nếu anh nuôi con sẽ ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, có bố mẹ anh giúp đỡ chăm sóc con.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Anh nhất trí với chị D, vợ chồng không có tài sản, không có nợ C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị D. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn C. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà M cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Bảo N cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng; chị D và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về án phí, nguyên đơn chị Vũ Thị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2013 tại UBND xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống C nhà với bố mẹ chồng tại xóm 18, xã HĐ, huyện H. Trong quá trình C sống do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói C nên đến năm 2020 đã xảy ra mâu thuẫn. Gia đình có tác động hoà giải nhưng không hoà thuận được, từ tháng 09/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh C đã trầm trọng, đến nay cả hai bên đều xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và thống nhất xin ly hôn. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh C là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về việc nuôi con chung: Chị D và anh C thống nhất có 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/9/2014 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14/01/2017, cả hai con đang ở cùng với chị D tại nhà trọ tại Tổ dân phố số x, thị trấn Y, huyện H. Chị D nhận trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu anh C cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng (02 con là 2.000.000 đồng/tháng). Anh C không đồng ý với chị D, anh nhận trực tiếp nuôi con nhỏ là cháu Nguyễn Bảo N. Hội đồng xét xử xét thấy, về điều kiện kinh tế thì chị D và anh C hiện làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, chưa có chỗ ở riêng mà còn ở nhờ nhà bố mẹ và đi thuê trọ nên đều có điều kiện kinh tế như nhau. Về điều kiện thời gian, chị D và anh C làm nghề tự do nên có thời gian chăm sóc con cái như nhau. Cháu Nguyễn Thị Trà M đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, căn cứ điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự cần giao cho chị D và anh C mỗi người trực tiếp nuôi một con, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn C thống nhất, vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ trả nợ chung và đều không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn C.

2. Về việc nuôi con C:

Giao con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/9/2014 cho chị Vũ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Cháu M đang ở với chị D).

Giao con chung là và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14/01/2017 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Cháu N đang ở với chị D).

Buộc chị Vũ Thị D phải bàn giao cháu Nguyễn Bảo N cho anh Nguyễn Văn C.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con C theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Vũ Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006400 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Vũ Thị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HĐ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên